TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST–DS	*Giồng Trôm, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST–DS ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn V, sinh năm 1974.
Địa chỉ: số a, khu phố c, phường d, thành phố B1, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962.
Địa chỉ: số z ấp T1, xã T2, huyện G, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn V số tiền 585.780.0000 *(năm trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn)* đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí *(người cao tuổi)*.

Ông Võ Văn V phải chịu số tiền 6.857.800 *(sáu triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm)* đồng. Do ông Võ Văn V đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 13.715.000 *(mười ba triệu bảy trăm mười lăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0003188 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm,

tỉnh Bến Tre nên được khấu trừ. Hoàn lại cho ông Võ Văn V số tiền tạm ứng án phí còn lại là 6.857.200 *(sáu triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Minh Tâm